

ĐỀ CHÍNH THỨC

ĐỀ THI MÔN: NGỮ VĂN

Ngày thi: 01/7/2017

Thời gian làm bài: 120 phút (Không kể thời gian phát đề)

(Đề thi gồm có: 01 trang)

Câu 1: (2,0 điểm)

a. Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

Cổ ông lão nghẹn ắng hẳn lại, da mặt tê rân rân. Ông lão lặng đi, tưởng như đến không thở được. Một lúc lâu ông mới rặn ề ề, nuốt một cái gì vướng ở cổ, ông cất tiếng hỏi, giọng lạc hẳn đi...

- Đoạn trích trên trích từ tác phẩm nào? Nhân vật "ông lão" trong đoạn trích là ai?
- Đoạn trích thể hiện phản ứng tâm lí, tình cảm của nhân vật khi nghe tin gì?

b. Trả lời các câu hỏi bên dưới:

- Những từ in đậm trong phần trích dưới đây thể hiện phép liên kết nào?

Văn nghệ đã làm cho tâm hồn họ thực được sống. Lời gửi của văn nghệ là sự sống.

(Nguyễn Đình Thi, *Tiếng nói của văn nghệ*)

- Tìm thành phần biệt lập trong câu sau và cho biết đó là thành phần gì.

Chắc chắn rồi tôi sẽ trở lại.

(Nguyễn Thành Long, *Lặng lẽ Sa Pa*)

Câu 2: (3,0 điểm)

Đọc câu chuyện sau:

Chuyện kể, một danh tướng có lần đi ngang qua trường học cũ của mình, liền ghé vào thăm. Ông gặp lại người thầy từng dạy mình hồi nhỏ và kính cẩn thưa:

- *Thưa thầy, thầy còn nhớ con không? Con là...*

Người thầy giáo già hoảng hốt:

- *Thưa ngài, ngài là...*

Thưa thầy, với thầy, con vẫn là đứa học trò cũ. Con có được những thành công hôm nay là nhờ sự giáo dục của thầy ngày nào...

(Ngữ văn 9, tập một, trang 40)

Từ câu chuyện trên, viết đoạn văn trình bày suy nghĩ về lòng biết ơn thầy cô giáo.

Câu 3: (5,0 điểm)

Trình bày cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

Không có kính không phải vì xe không có kính

Bom giạt bom rung kính vỡ đi rồi

Ung dung buồng lái ta ngồi,

Nhìn đất, nhìn trời, nhìn thẳng.

Nhìn thấy gió vào xoa mắt đắng

Nhìn thấy con đường chạy thẳng vào tim

Thấy sao trời và đột ngột cánh chim

Như sa như ùa vào buồng lái.

Không có kính, ừ thì có bụi,

Bụi phun tóc trắng như người già

Chưa cần rửa, phì phèo châm điếu thuốc

Nhìn nhau mặt lấm cười ha ha.

Không có kính, ừ thì ướt áo

Mưa tuôn mưa xối như ngoài trời

Chưa cần thay, lái trăm cây số nữa

Mưa ngừng, gió lùa khô mau thôi.

Những chiếc xe từ trong bom rơi

Đã về đây họp thành tiểu đội

Gặp bè bạn suốt dọc đường đi tới

Bắt tay qua cửa kính vỡ rồi.

...

(Phạm Tiến Duật, trích *Bài thơ về tiểu đội xe không kính*, Ngữ văn 9, tập một)

HẾT.

Họ và tên thí sinh: _____

Số báo danh: _____

Chữ ký GT1: _____

Chữ ký GT2: _____

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ CHÍNH THỨC MÔN: NGỮ VĂN

Ngày thi: 01/7/2017

(Hướng dẫn chấm gồm có: 02 trang)

I. Hướng dẫn chung

1) Nếu học sinh làm bài không theo cách nêu trong đáp án nhưng đúng, chính xác, chặt chẽ thì cho đủ số điểm của câu đó.

2) Việc chi tiết hóa (nếu có) thang điểm trong hướng dẫn chấm phải bảo đảm không làm sai lệch hướng dẫn chấm và phải được thống nhất thực hiện trong tổ chấm.

II. Đáp án và thang điểm

Câu 1: (2,0 điểm)

NỘI DUNG	ĐIỂM
a.	
- Trích từ tác phẩm <i>Làng</i> .	0,25
- Nhân vật “ông lão” trong đoạn trích là ông Hai.	0,25
- Đoạn trích thể hiện phản ứng tâm lí, tình cảm của nhân vật khi nghe tin làng Chợ Dầu của mình theo giặc.	0,5
b.	
- <i>Văn nghệ</i> : Phép lặp.	0,5
- <i>Chắc chắn</i> : thành phần tình thái.	0,5

Câu 2: (3,0 điểm)

	ĐIỂM
a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận:	
Có đủ các phần mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn. Mở đoạn nêu được vấn đề, thân đoạn triển khai được vấn đề, kết đoạn kết luận được vấn đề.	0,25
b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Lòng biết ơn thầy cô giáo.	0,25
c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.	
- Câu chuyện về một nhân vật nổi tiếng có quyền cao chức trọng nhưng vẫn nhớ đến người thầy đã dạy mình hồi nhỏ với tình cảm trân trọng và lòng biết ơn sâu sắc, gợi nhắc về lòng biết ơn thầy cô giáo, về truyền thống tôn sư trọng đạo. - Thầy cô giáo là người có công rất lớn trong việc dạy dỗ, giáo dục chúng ta nên người, cho ta tri thức, chắp cánh vươn tới tương lai... - Lòng biết ơn thầy cô giáo thể hiện ở sự kính trọng, nhớ ơn thầy cô; phấn đấu chăm ngoan, học giỏi... - Kính trọng và biết ơn thầy cô giáo là đạo đức, nhân cách của mỗi người, thể hiện đạo lí, truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Phê phán thái độ, hành động trái với đạo lí tôn sư trọng đạo.	2,0
d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.	0,25
e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	0,25

Câu 3: (5,0 điểm)

NỘI DUNG	ĐIỂM
a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. <i>Mở bài</i> nêu được vấn đề, <i>thân bài</i> triển khai được vấn đề, <i>kết bài</i> kết luận được vấn đề.	0,25
b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Đoạn trích bài thơ <i>Bài thơ về tiểu đội xe không kính</i> của Phạm Tiến Duật.	0,25
c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.	
- Giới thiệu tác giả, tác phẩm, nêu cảm nhận chung về đoạn thơ.	0,5
- Trình bày cảm nhận về năm khổ thơ.	
+ Hình ảnh những chiếc xe không kính phản ánh hiện thực ác liệt của cuộc kháng chiến chống Mỹ, qua đó làm nổi bật hình ảnh người lính lái xe (<i>Khổ thơ 1</i>).	1,0
+ Hình ảnh người lính lái xe trong đoạn thơ: . Cảm giác, ấn tượng của người lính khi lái những chiếc xe không kính, điệp ngữ <i>nhìn</i> , phép so sánh... (<i>Khổ thơ 2</i>). . Tư thế hiên ngang, tinh thần dũng cảm, bất chấp gian khổ nguy hiểm; điệp cấu trúc <i>không có, ừ thì, chưa cần...</i> (<i>Khổ thơ 3,4</i>). . Tinh thần lạc quan, sôi nổi trẻ trung, tinh đồng chí, đồng đội cao đẹp; giọng điệu tinh nghịch (<i>cười ha ha...</i>), hình ảnh <i>Bắt tay qua cửa kính vỡ rồi...</i> (<i>Khổ thơ 5</i>).	2,0
- Tổng hợp, đánh giá.	
+ Hình ảnh thơ độc đáo, giàu chất hiện thực, ngôn ngữ giàu tính khẩu ngữ, giọng điệu trẻ trung, tinh nghịch... + Đoạn thơ khắc họa nổi bật hình ảnh người lính lái xe Trường Sơn, tiêu biểu cho thế hệ trẻ Việt Nam anh hùng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ. + Liên hệ...	0,5
d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.	0,25
e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	0,25

-----HẾT-----